

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Khối 6

Bài 4: NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI

A. PHẦN ĐỌC

Tri thức đọc hiểu

<i>Truyện đồng thoại</i>	- Thể loại	- Văn học dành cho thiếu nhi.	
	- Nội dung	- Phản ánh đặc điểm sinh hoạt của loài vật, vừa thể hiện đặc điểm của con người.	
	- Đặc điểm	- Nhân vật	- Thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân hóa.

Văn bản 1: BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN

I. Trải nghiệm cùng văn bản.

1. Tác giả:.....
2. Thể loại:.....

II. Suy ngẫm và phản hồi.

1. Cốt truyện đồng thoại

Phiếu học tập số 1:

<i>Truyện đồng thoại (Bài học đường đời đầu tiên)</i>	- Thể loại	-	
	- Nội dung	-	
	- Đặc điểm	- Nhân vật	-

(Truyện “Bài học đường đời đầu tiên” được kể theo ngôi thứ mấy?)

.....

(Từ đặc điểm của nhân vật, hãy cho biết, biện pháp nghệ thuật nào được tác giả sử dụng trong truyện?)

.....

.....

.....

.....

2. Bức chân dung tự họa về nhân vật Dế Mèn

(Hãy tìm những chi tiết miêu tả ngoại hình của nhân vật Dế Mèn?)

.....
.....
.....
.....
(Tìm các chi tiết miêu tả tính cách của nhân vật Dế Mèn?)
.....
.....
.....

.....
(Em có nhận xét gì về ngoại hình và tính cách của nhân vật Dế Mèn?)
.....
.....
.....

3. Bài học đường đời đầu tiên

(Chi tiết nào cho thấy Dế Mèn coi thường Dế Choắt?)
.....
.....
.....

.....
(Tại sao Dế Mèn lại trêu chọc chị Cốc? Hành động của Dế Mèn đã dẫn đến hậu quả gì?)
.....
.....
.....

.....
(Dế Mèn đã có thái độ như thế nào trước cái chết của Dế Choắt?)
.....
.....

.....
(Học xong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”, em thấy nhân vật Dế Mèn có đáng trách hay không? Tại sao?)
.....
.....

III. Tổng kết

Nội dung:
.....
.....
.....

Hình thức:
.....

Văn bản 2: GIỌT SƯƠNG ĐÊM

I. Trải nghiệm cùng văn bản.

1. Tác giả:
2. Thể loại:

II. Suy ngẫm và phản hồi.

1. Cốt truyện đồng thoại

a. Các sự việc chính:

Phiếu học tập số 1:

Stt	Sự việc	Sắp xếp đúng
1	a. Sáng hôm sau, sau khi kể cho Thần Lăn nghe về một đêm mất ngủ của mình, Bọ Dừa khoác ba lô hành lí lên vai, chào tạm biệt Thần Lăn để về quê.	
2	b. Thần Lăn thông báo với cụ giáo Cóc về sự xuất hiện của nhà buôn Cánh Cứng ở xóm Bờ Giậu đêm ấy.	
3	c. Thần Lăn đến nhà cụ giáo Cóc kể cho cụ nghe câu chuyện Bọ Dừa mất ngủ.	
4	d. Bọ Dừa ngủ dưới vòm lá trúc, nửa đêm, sương rơi trúng cổ làm Bọ Dừa tỉnh ngủ.	
5	e. Bọ Dừa ghé đến xóm Bờ Giậu và hỏi thăm Thần Lăn về một trò trố qua đêm dưới vòm lá trúc.	
	- Nhận xét: (các sự việc được sắp xếp theo trình tự nào?)	

(Trong những sự việc nêu trên, theo em sự việc nào là quan trọng nhất? Vì sao?)

.....

b. Ngôi kể:

(Truyện “Giọt sương đêm” được kể theo ngôi thứ mấy? Ngôi kể ấy có gì khác với ngôi kể được nhà văn Tô Hoài sử dụng trong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”?)

.....

c. Nhân vật:

(Truyện “Giọt sương đêm” có những nhân vật nào?)

.....
.....

(Các nhân vật trong truyện “Giọt sương đêm” có đặc điểm nào đáng lưu ý? Từ đó cho biết, biện pháp nghệ thuật nổi trội nào được tác giả sử dụng trong truyện?)

.....
.....
.....

d. Cách kết thúc truyện:

(Truyện “Giọt sương đêm” được kết thúc như thế nào? Em có nhận xét gì về cách kết thúc truyện ấy?)

.....
.....
.....

2. Nhân vật Bọ Dừa

a. Giới thiệu nhân vật Bọ Dừa:

(Em biết gì về nhân vật Bọ Dừa?)

.....
.....

(Cuộc sống của nhân vật Bọ Dừa được tác giả giới thiệu như thế nào?)

.....

(Vì sao Bọ Dừa phải tìm chỗ nghỉ trọ qua đêm?)

.....
.....
.....

(Qua những chi tiết trên, em có nhận xét gì về nhân vật Bọ Dừa trong truyện?)

.....
.....
.....

b. Trải nghiệm của Bọ Dừa:

(Tìm trong văn bản những trải nghiệm của Bọ Dừa trong một đêm mất ngủ?)

.....
.....

.....
.....
c. Bọ Dừa quyết định về quê:

(Lí do gì đã khiến Bọ Dừa quyết định về quê sau một đêm mất ngủ ở xóm Bờ Giậu?)

.....
.....
.....
d. Thông điệp của tác giả:

(Qua những trải nghiệm của nhân vật Bọ Dừa, tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì về thái độ, cách ứng xử và tình cảm với quê hương?)

.....
III. Tổng kết

Nội dung:

.....
.....
Hình thức:

.....
.....
.....
Độc kết nối chủ điểm: VỪA NHẢM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

Hoạt động 1: Độc hiểu

Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu (Sgk/trang 94 đến trang 96)

1. *Văn bản kể theo ngôi thứ mấy? Tác dụng ngôi kể:*

.....
.....
.....
.....

2. Bố cục của văn bản chia làm mấy phần?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Viết câu trả lời vào ô “Nội dung câu trả lời” cho từng câu hỏi:

Câu hỏi	Nội dung câu trả lời
? Em hiểu thế nào về câu nói của nhân vật bố: “Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó”?	
? Em cảm nhận như thế nào về tình cảm cha con trong văn bản?	
? Em có đồng tình với thái độ của người bố khi nhận món quà của Tý không? Vì sao? Qua đó, em rút ra được bài học gì về cách ứng xử trong cuộc sống?	
? Em đánh giá như thế nào về cách cảm nhận thế giới tự nhiên của nhân vật “tôi” trong câu chuyện? Theo em, cách cảm nhận ấy đem lại ý nghĩa gì cho cuộc	

sống của chúng ta?	
--------------------	--

Hoạt động 2. Vận dụng:

Cuộc sống là sự trải nghiệm của bản thân. Bạn đã có trải nghiệm nào thú vị của bản thân mình chưa? Hãy thử chia sẻ trải nghiệm ấy với lớp?

.....

.....

.....

.....

.....

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

I. Tri thức tiếng Việt

MỞ RỘNG THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU BẰNG CỤM TỪ

- Các loại cụm từ: + Cụm danh từ.
+ Cụm động từ.
+ Cụm tính từ.
 - Chức vụ của cụm từ: Có thể đóng vai trò là chủ ngữ hoặc vị ngữ trong câu.
 - Cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ:
 - + Biến CN và VN của câu từ 1 từ thành 1 cụm từ.
 - + Biến CN và VN của câu từ cụm từ có thông tin đơn giản thành cụm từ có những thông tin cụ thể, chi tiết hơn.
 - + Có thể mở rộng cả CN, VN hoặc mở rộng cả thành phần CN và VN.
- ➔ Tác dụng: làm cho thông tin của câu trở nên chi tiết, rõ ràng hơn.

II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT.

- 1. So sánh hai câu sau và rút ra tác dụng của việc dùng cụm danh từ làm thành phần chủ ngữ của câu:**

Câu	Giống nhau	Khác nhau
1.Vuốt cứ cứng dần và nhọn hoắt.		
2.Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt.		

➔ Tác dụng:.....

2. So sánh những cách diễn đạt dưới đây và cho biết tác dụng của việc dùng cụm động từ, cụm tính từ làm thành phần vị ngữ trong câu:

- Biết chị Cốc đi rồi, tôi bò lên.
Biết chị Cốc đi rồi, tôi mới mom mem bò lên.
- Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc.
Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc thảm thiết.
- Trời nóng.
Trời nóng hầm hập.

Câu	Giống nhau	Khác nhau
a. Biết chị Cốc đi rồi, tôi bò lên. Biết chị Cốc đi rồi, tôi mới mom mem bò lên.		
b. Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc. Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc thảm thiết.		
c. Trời nóng. Trời nóng hầm hập		

3. Trong văn bản Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài) và Giọt sương đêm (Trần Đức Tiến), các tác giả thường sử dụng kiểu câu có vị ngữ là một chuỗi các cụm động từ, cụm tính từ. Hãy tìm trong mỗi văn bản ít nhất một cách diễn đạt tương tự và cho biết tác dụng của các diễn đạt đó.

BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN	GIỌT SƯƠNG ĐÊM
.....	
.....	
.....	

->Tác dụng:	->Tác dụng:
-------------	-------------

4.a.Xác định thành phần chủ ngữ và vị ngữ của các câu sau:

- Khách giật mình.
.....
- Lá cây xào xạc
.....
- Trời rét.
.....

b. Dùng cụm từ để mở rộng chủ ngữ hoặc vị ngữ hoặc cả hai thành phần chính trong các câu sau. Và so sánh để thấy được sự khác biệt giữa câu mở rộng và câu trước khi mở rộng.

Câu	Câu mở rộng	Khác nhau
Khách giật mình.		
Lá cây xào xạc		
Trời rét.		

5. Đọc đoạn văn sau:

Thình thoảng muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoãn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn.

(Tô Hoài, Bài học đường đời đầu tiên)

a. Tìm và chỉ ra tác dụng của việc sử dụng từ láy trong đoạn văn trên.

.....
.....

b. Tìm và chỉ ra tác dụng của phép so sánh được sử dụng trong đoạn văn trên.

.....
.....
.....

6. Đọc đoạn văn sau:

Tôi đi đứng oai vệ. Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu. Cho ra kiểu cách con nhà võ. Tôi tợn lắm. Dám cà khịa với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhin, không ai đáp lại.

(Tô Hoài, Bài học đường đời đầu tiên)

a. Tìm các nghĩa của từ “tợn” có trong từ điển.

.....
.....

b. từ “tợn” trong đoạn văn trên được sử dụng với nghĩa nào trong những nghĩa có được ở câu a? Cho biết cơ sở xác định.

.....
.....
.....

A. VIẾT NGẮN

Văn bản Bài học đường đời đầu tiên kết thúc với hình ảnh “Tôi đứng lặng giờ lâu suy nghĩ về bài học đường đời đầu tiên”. Hãy đóng vai Dế Mèn và viết về bài học đó bằng một đoạn văn (từ 150 đến 200 chữ), trong đó sử dụng ít nhất hai câu mở rộng thành phần chính bằng cụm từ.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: CÔ GIÓ MẤT TÊN

I. Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

1. Đọc văn bản và thực hiện các câu hỏi bên dưới:

- Nêu một số hiểu biết của em về Xuân Quỳnh?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Văn bản trên thuộc thể loại truyện gì?

.....

.....

.....

.....

.....

- *Chỉ ra những đặc điểm của thể loại truyện đó được thể hiện trong văn bản **Cô gió mất tên** (Xuân Quỳnh) qua phiếu học tập sau:*

Phiếu học tập

TRƯỜNG THCS DƯƠNG VĂN THÌ

Đặc điểm	<i>Đặc điểm</i>
Nội dung phản ánh	
Nhân vật	
Cốt truyện	

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

- *Thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc qua văn bản này là gì?*

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

• **TỔNG KẾT NỘI DUNG**

I. Trải nghiệm cùng văn bản.

- Thể loại: Truyện đồng thoại.

II. Suy ngẫm và phản hồi

1. Các đặc điểm của truyện đồng thoại

- Thể loại văn học dành cho thiếu nhi.

Đặc điểm	<i>Đặc điểm của truyện đồng thoại</i>
Nội dung phản ánh	Vừa phản ánh đặc điểm sinh hoạt của loài vật vừa thể hiện đặc điểm của con người.
Nhân vật	Thường là loài vật, đồ vật được nhân hóa.
Cốt truyện	Mang yếu tố hư cấu, tưởng tượng; sự việc theo trật tự thời gian.

1. Thông điệp của văn bản

- Những việc làm tốt có thể không ai nhìn thấy nhưng chỉ cần chúng ta luôn biết quan tâm, giúp đỡ, mang lại niềm vui và tiếng cười cho người khác thì mọi người sẽ yêu thương và quý trọng bạn. (Gió không có hình dáng, tên nhưng ai cũng nhận ra cô)

II.Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá

Em đã từng làm việc gì đem lại niềm vui cho ai chưa? Hãy viết đoạn văn ngắn (từ 4 đến 6 câu) kể lại ngắn gọn trải nghiệm ấy.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

I. TÌM HIỂU TRI THỨC VỀ KIỂU VĂN BẢN

Học sinh đọc SGK trang 106 và thực hiện các yêu cầu sau:

1.Kể lại một trải nghiệm của bản thân là kiểu bài như thế nào?

.....

.....

2.Học sinh tìm hiểu đặc điểm kiểu bài kể lại một trải nghiệm bản thân bằng cách hoàn thành phiếu học tập số 1

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1	
Đặc điểm kiểu bài kể lại một trải nghiệm của bản thân	
Đặc điểm kiểu bài	Bài học đường đời đầu tiên
Dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm của bản thân, thể hiện cảm xúc trước sự việc	
Sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lí	
Kết hợp kể và tả, thể hiện cảm xúc trước sự kiện	
Rút ra bài học kinh nghiệm về câu chuyện đã trải qua	

II. PHÂN TÍCH MẪU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

1. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

.....

2. Phần mở bài đã giới thiệu được điều gì?

.....

.....

3. Trải nghiệm của nhân vật tôi được kể lại với những sự việc chính nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Khi kể về trải nghiệm của mình, nhân vật tôi đã sử dụng yếu tố miêu tả trong một số chi tiết. Hãy chỉ ra những chi tiết đó và nêu tác dụng của việc sử dụng yếu tố miêu tả khi kể chuyện.

.....

.....

.....

.....

5. Nhân vật tôi đã rút ra ý nghĩa gì từ trải nghiệm? Ý nghĩa đó được trình bày ở phần nào của bài văn?

III. VIẾT THEO QUY TRÌNH

Đề bài: Viết một bài văn (khoảng 400 chữ) kể lại một trải nghiệm của bản thân.

Học sinh đọc đề bài và thực hiện các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị viết

***Xác định đề tài:**

-Xác định kiểu bài viết là gì?

.....

.....

-Xác định chuyện kể: (HS khoanh tròn trước chuyện định kể)

+ Một kỉ niệm sâu sắc với bạn bè

+ Một lỗi lầm của bản thân

+ Khám phá một vùng đất hoặc một quyển sách mới

+ Khi chuyển đến một ngôi trường mới, làm quen với bạn mới

TRƯỜNG THCS DƯƠNG VĂN THÌ

+Khác:.....
.....

-Xác định nhiệm vụ của bài viết

.....
.....

-Xác định mục đích bài viết và người đọc

.....
.....

****Thu thập tư liệu:***

Học sinh tìm tư liệu bằng một trong số các cách sau:

-Nhớ lại những sự việc, những trải nghiệm đã để lại cho em những trải nghiệm sau sắc.

-Đọc lại câu chuyện Bài học đường đời đầu tiên, Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ và các bài viết liên quan để học cách các tác giả kể trải nghiệm của họ.

-Tìm lại những hình ảnh đã lưu giữ có liên quan đến câu chuyện.

Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

****Tìm ý:***

Học sinh phác thảo ý tưởng cho bài viết dựa vào các gợi ý trong phiếu học tập số 2.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 <i>Câu chuyện về trải nghiệm của tôi</i>	
Tôi muốn kể chuyện gì? Kể cho ai nghe?	
Chuyện xảy ra ở đâu? Khi nào?	
Những sự kiện mà tôi còn nhớ?	

TRƯỜNG THCS DƯƠNG VĂN THÌ

Cảm xúc, suy nghĩ của tôi lúc đó thế nào?	
Sự việc xảy ra có ý nghĩa gì đối với tôi?	

***Lập dàn ý:**

-Mở bài:

+ Giới thiệu chung về thời gian, không gian xảy ra câu chuyện.

.....
.....

+ Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm

.....
.....

-Thân bài:

+ Sự kiện thứ nhất là gì? Cảm xúc thế nào?

.....
.....

+ Sự kiện thứ hai là gì? Cảm xúc thế nào?

.....
.....

+ Sự kiện thứ ba là gì? Cảm xúc thế nào?

.....
.....

-Kết bài:

+ Ý nghĩa của trải nghiệm

.....

+ Bài học kinh nghiệm

Bước 3: Viết bài

Dựa vào dàn ý trên, em hãy viết thành một bài văn hoàn chỉnh. Khi viết, cần bảo đảm các yêu cầu đối với kiểu văn Kể lại một trải nghiệm của bản thân.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

****Xem lại và chỉnh sửa***

Sau khi viết xong, em có thể tự chỉnh sửa văn của mình dựa vào bảng kiểm sau:

BẢNG KIỂM BÀI VIẾT KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN		
Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
<i>Mở bài</i>	Dùng ngôi kể thứ nhất.	
	Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm.	
	Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.	
<i>Thân bài</i>	Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.	
	Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.	
	Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí, rõ ràng.	
	Kết hợp kể và tả.	
<i>Kết bài</i>	Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với em.	

Tiếp theo, em hãy chỉnh sửa bài viết theo gợi ý dưới đây:

-Sắp xếp lại các sự việc nếu cần thiết.

-Bổ sung những từ ngữ chuyển tiếp giữa các sự việc, nhân vật và thời gian, không gian diễn ra các sự việc.

-Chi tiết hóa những thông tin đã có trong câu chuyện bằng những hình ảnh được cảm nhận từ nhiều giác quan hoặc những đoạn đối thoại.

-Bổ sung những câu văn thể hiện trực tiếp hoặc gián tiếp ý nghĩa của trải nghiệm.

-Điều chỉnh lỗi chính tả, ngữ pháp và lỗi sử dụng từ ngữ.

TRƯỜNG THCS DƯƠNG VĂN THÌ

***Rút kinh nghiệm**

Nếu được viết lại, em sẽ điều chỉnh như thế nào để bài viết tốt hơn?

.....

.....

.....

.....

KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ ĐỐI VỚI BẢN THÂN (TT)

Học sinh thực hiện các bước sau và trả lời các câu hỏi ở dưới

Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói

HS xác định các nhân tố quan trọng để chuẩn bị cho bài nói bằng cách hoàn thành phiếu học tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1	
Mục đích nói (WHY)	
Người nghe (WHO)	
Đề tài nói (WHAT)	
Không gian nói (WHERE)	
Thời gian nói (WHEN)	
Nói thế nào (HOW)	

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Dựa vào nội dung bài viết ở tiết trước, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

-Liệt kê các ý chính cần trình bày

TRƯỜNG THCS DƯƠNG VĂN THÌ

.....
.....
.....
.....
-Giới thiệu thời gian, địa điểm xảy ra câu chuyện

.....
.....
-Trình bày rõ ràng, mạch lạc các sự việc trong câu chuyện

.....
.....
.....
-Trình bày suy nghĩ, cảm xúc của bản thân đối với những sự việc, con người trong câu chuyện

.....
.....
.....
-Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân em

Bước 3: Luyện tập, trình bày

Một số lưu ý khi trình bày bài nói:

-Dùng ngôi kể thứ nhất để kể.

-Lựa chọn, điều chỉnh một số từ ngữ, câu văn sao cho phù hợp với ngôn ngữ nói.

-Thay đổi cao độ, tốc độ, âm lượng giọng nói để thể hiện những nội dung, nhân vật, sự kiện, cảm xúc khác nhau; tạo cảm xúc cho người nghe.

-Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ như nét mặt, cử chỉ để diễn tả hành động của các nhân vật trong câu chuyện.

-Tương tác với người nghe bằng cách nhìn vào mắt của họ.

Bước 4: Trao đổi, đánh giá

*Học sinh đánh giá bài nói của bạn bằng kỹ thuật 321 trong bảng sau:

NHẬN XÉT BÀI NÓI CỦA BẠN	
3 ưu điểm	
2 điểm còn hạn chế	
1 đề xuất thay đổi, điều chỉnh để bài nói hấp dẫn hơn	

*Học sinh tự đánh giá bài nói của mình qua bảng kiểm sau:

BẢNG KIỂM KỸ NĂNG KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ ĐỐI VỚI BẢN THÂN	
Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Bài trình bày có đủ 3 phần: giới thiệu, nội dung và kết thúc.	
Câu chuyện kể về trải nghiệm của người nói.	
Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về (các) nhân vật, không gian, thời gian xảy ra.	
Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất.	
Các sự việc được kể theo trình tự hợp lý.	
Kết hợp kể và tả khi kể.	
Trình bày suy nghĩ/ bài học rút ra từ câu chuyện.	
Giọng kể to, rõ, mạch lạc, thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung câu chuyện.	
Người nói tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng kể, nét mặt, cử chỉ hợp lý.	

TRƯỜNG THCS DƯƠNG VĂN THÌ

Câu 1: Dựa vào bảng sau, hãy tóm tắt nội dung của ba văn bản đã học (HS dựa vào nội dung của bài đã học)

Văn bản	Nội dung chính
<i>Bài học đường đời đầu tiên</i>	
<i>Giọt sương đêm</i>	
<i>Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ</i>	

Câu 2: Theo em, cách cảm nhận cuộc sống của các nhân vật trong ba văn bản trên có điểm gì giống và khác nhau?

- Giống nhau:

.....
.....
.....
.....

- Khác nhau:

+ *Bài học đường đời đầu tiên*:

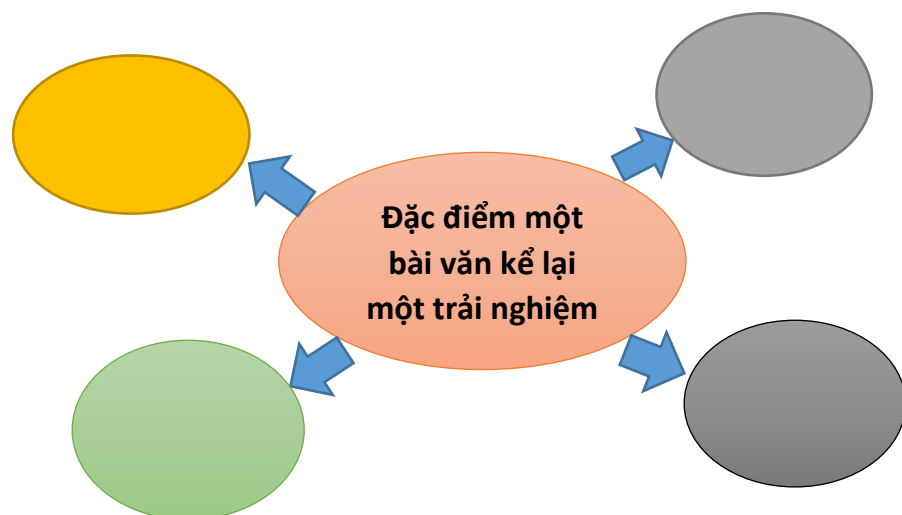
.....
.....

.....
+ *Giọt sương đêm:*
.....
.....

.....
+ *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ:*
.....
.....

.....
Câu 3: Trong ba văn bản trên, văn bản nào thuộc thể loại truyện đồng thoại? Dựa vào đâu, em cho là như vậy?
.....
.....

Câu 4: Vẽ sơ đồ sau vào vở và điền những đặc điểm của kiểu bài kể lại một trải nghiệm của bản thân



Câu 5: Em rút ra bài học kinh nghiệm gì về cách kể lại một trải nghiệm của bản thân?

.....

.....

.....

.....

Câu 6: Qua những gì đã học trong bài này, em nghĩ gì về ý nghĩa của trải nghiệm đối với cuộc sống của chúng ta?

.....

.....

.....

NỘI DUNG BÀI HỌC (Phần ghi bảng)

I/ ÔN TẬP VĂN BẢN

1/ Lập bảng tóm tắt các văn bản đã học

Văn bản	Nội dung chính
Bài học đường đời đầu tiên	Văn bản miêu tả Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng nhưng tính cách kiêu căng xốc nổi đã gây ra cái chết của Dế Choắt. Dế Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình.
Giọt sương đêm	Văn bản kể về Bọ Dừa đến xóm Bờ Giậu để tìm một chỗ trọ. Bọ Dừa đã quyết định ngủ tạm ngoài vòm trúc và trong đêm ấy ông đã cảm nhận được những âm thanh, hình ảnh quen thuộc và đặc biệt là giọt sương đêm rơi khiến ông tỉnh giấc, sức nhớ quê nhà. Sáng hôm sau ông đã quyết định trở về quê.

Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ	Truyện kể về nhân vật tôi đã được người cha hướng dẫn những cách cảm nhận về cuộc sống, nhắm mắt sờ từng bông hoa rồi tập đoán, ngửi mùi hương và đoán tên hoa, những món quà... Qua đó thấy được tình yêu thương người cha dành cho đứa con.
----------------------------	---

2/ Cách cảm nhận cuộc sống của các nhân vật trong ba văn bản.

- Giống nhau: Các nhân vật đều có những trải nghiệm từ cuộc sống và qua đó, mỗi nhân vật đều rút ra được cho bản thân những bài học quý giá.

- Khác nhau:

+ *Bài học đường đời đầu tiên*: Nhân vật đã trải qua vấp ngã, sai lầm khiến bản thân phải ân hận. Từ đó rút ra được bài học cho chính mình.

+ *Giọt sương đêm*: Nhân vật đã trải qua một đêm thức trắng và sự tỉnh, nhận ra điều mình lãng quên từ lâu.

+ *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*: Nhân vật đã có những cảm nhận sâu sắc về cuộc sống thông qua những trải nghiệm từ thiên nhiên, con người xung quanh mình.

II/ ÔN TẬP VIẾT

Hoàn thành sơ đồ - sgk Tr 119



III/ LUYỆN TẬP

Bài học ý nghĩa của trải nghiệm đối với cuộc sống của chúng ta là gì?

- Trong cuộc sống những trải nghiệm sẽ giúp ta có thêm kinh nghiệm sống, cảm nhận thiên nhiên, con người và cuộc sống trọn vẹn hơn.
- Hiểu được những giá trị trong cuộc sống và hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình hơn.